

# **Công ty Cổ phần Kỹ nghệ lạnh**

*Báo cáo của Hội đồng Quản trị  
và  
Các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
ngày 31 tháng 12 năm 2007*

# Công ty Cổ phần Kỹ nghệ lạnh

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kỹ nghệ lạnh ("Công ty") trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 và cho năm kết thúc cùng ngày.

### CÔNG TY

Công ty là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 063592 ngày 18 tháng 9 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh thay đổi sau đây:

Thay đổi lần thứ nhất	ngày 29 tháng 3 năm 2005
Thay đổi lần thứ hai	ngày 8 tháng 7 năm 2005
Thay đổi lần thứ ba	ngày 24 tháng 10 năm 2006
Thay đổi lần thứ tư	ngày 19 tháng 3 năm 2007

Hoạt động chính của Công ty là tư vấn, khảo sát thiết kế, cung cấp vật tư, thiết bị và thi công lắp đặt công trình lạnh công nghiệp, điều hòa không khí, hệ thống điện, phòng chống cháy, thang máy, cấp thoát nước, cơ khí thuộc các ngành công nghiệp và dân dụng.

Công ty có trụ sở chính tại số 149B Trương Định, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và chi nhánh tại Hà Nội và Đà Nẵng, Việt Nam

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CỔ TỨC

Lãi sau thuế trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 25.866.170 ngàn đồng Việt Nam ("ngàn VNĐ") (2006: số đã điều chỉnh lại: 21.513.882 ngàn VNĐ).

Vào ngày 19 tháng 3 năm 2007, Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng theo tỉ lệ một cổ phiếu mới trên một cổ phiếu đang lưu hành cho tổng số 1.197.850 cổ phiếu đang lưu hành. Ngoài ra, Công ty đã công bố cổ tức bằng tiền như sau:

<i>Nội dung</i>	<i>Tổng giá trị cổ tức chi trả</i>	<i>Số lượng cổ phiếu (mệnh giá 10.000 VNĐ mỗi cổ phiếu)</i>	<i>Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)</i>
Cổ tức đợt 1 năm 2006	838.495	1.197.850	700
Cổ tức đợt cuối năm 2006	2.036.045	2.395.700	850
Cổ tức đợt 1 năm 2007	1.796.775	2.395.700	750

### CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ngoại trừ sự kiện được công bố trong Thuyết minh số 4 của các báo cáo tài chính, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trong các báo cáo tài chính.

# Công ty Cổ phần Kỹ nghệ lạnh

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Hữu Thịnh	Chủ tịch
Ông Lê Tấn Phước	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Chơn	Thành viên
Bà Hồ Thị Hoàng Diệu	Thành viên
Ông Lê Cảnh Đoàn	Thành viên

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty kiểm toán Ernst & Young bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đang áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

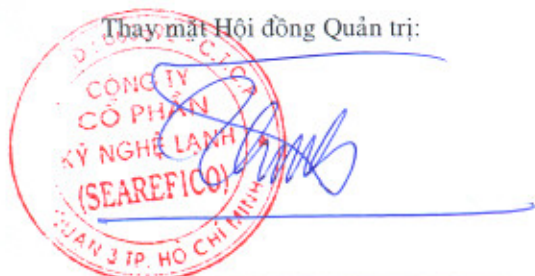
# Công ty Cổ phần Kỹ nghệ lạnh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

## PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Nguyễn Hữu Thịnh  
Chủ tịch

Ngày 8 tháng 4 năm 2008



Số tham chiếu: 11393/11107

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**  
các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ lạnh  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 và cho năm kết thúc cùng ngày

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị**

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ lạnh ("Công ty"), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ có liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo ("các báo cáo tài chính") được trình bày từ trang 6 đến trang 31. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi. Các báo cáo tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và cho năm kết thúc cùng ngày được kiểm toán bởi kiểm toán viên khác và báo cáo kiểm toán của họ được phát hành ngày 23 tháng 3 năm 2007 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

***Cơ sở ý kiến kiểm toán***

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

***Ý kiến kiểm toán***

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.

Chúng tôi không phủ nhận ý kiến chấp nhận toàn phần đã nêu trong đoạn trên mà chỉ muốn lưu ý đến thuyết minh số 23 của các báo cáo tài chính. Một số dữ liệu tương ứng trong bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc cùng ngày đã được điều chỉnh lại để phản ánh thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2006 cho phần lợi nhuận của dự án được hưởng thuế suất ưu đãi 20% nhưng Công ty đã tính theo thuế suất 25%. Khoản điều chỉnh này làm tăng lợi nhuận chưa phân phối vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và lợi nhuận sau thuế cho năm kết thúc cùng ngày một khoản là 137.095 ngàn VNĐ.



*Yann Van Oel.*  
Narciso E. Torres Jr.  
Phó Tổng Giám đốc  
Kiểm toán viên công chứng  
Số đăng ký: N.0868/KTV



Võ Trường Sơn  
Kiểm toán viên phụ trách  
Kiểm toán viên công chứng  
Số đăng ký: 0328/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 8 tháng 4 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
ngày 31 tháng 12 năm 2007

Ngàn VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Đã điều chỉnh lại – Thuyết minh số 23)
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>454.752.864</b>	<b>185.361.506</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>		<b>228.695.666</b>	<b>23.594.688</b>
111	1. Tiền	3	228.695.666	23.594.688
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>24.030.876</b>	<b>10.935.545</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn		26.220.615	10.935.545
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(2.189.739)	-
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>160.382.607</b>	<b>81.438.300</b>
131	1. Phải thu khách hàng		153.567.553	81.564.517
132	2. Trả trước cho người bán		10.375.042	2.488.827
135	3. Các khoản phải thu khác		1.306.388	-1.419.429
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(4.866.376)	(4.034.473)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>5</b>	<b>39.762.408</b>	<b>61.355.641</b>
141	1. Hàng tồn kho		42.125.326	64.048.472
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.362.918)	(2.692.831)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>1.881.307</b>	<b>8.037.332</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		28.049	56.834
152	2. Thuế Giá trị Gia tăng được khấu trừ		1.204.044	-
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		4.435	462.888
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		644.779	7.517.610
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>28.473.833</b>	<b>33.044.728</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>1.100</b>	<b>860</b>
218	1. Các khoản phải thu khác		1.100	860
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>21.034.612</b>	<b>22.816.804</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	6	16.654.135	18.599.726
222	Nguyên giá		47.215.610	44.478.432
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(30.561.475)	(25.878.706)
227	2. Tài sản cố định vô hình	7	4.284.241	4.217.078
228	Nguyên giá		4.347.582	4.272.772
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(63.341)	(55.694)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		96.236	-
<b>250</b>	<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>3.209.913</b>	<b>3.224.680</b>
258	1. Đầu tư dài hạn khác	8	3.209.913	3.224.680
<b>270</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>4.228.208</b>	<b>7.002.384</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	506.571	425.543
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20	3.721.637	6.576.841
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>483.226.697</b>	<b>218.406.234</b>



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2007

Ngàn VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Đã điều chỉnh lại – Thuyết minh số 23)
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>194.465.281</b>	<b>159.919.553</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>190.981.114</b>	<b>155.110.385</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	10	70.762.143	29.443.638
312	2. Phải trả người bán		33.917.227	25.607.432
313	3. Người mua trả tiền trước		29.701.714	30.544.886
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	5.571.673	16.617.740
315	5. Phải trả người lao động		11.423.097	9.648.566
316	6. Chi phí phải trả	12	29.503.651	35.201.571
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	13	3.318.519	4.752.716
320	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		6.783.090	3.293.836
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>3.484.167</b>	<b>4.809.168</b>
334	1. Vay và nợ dài hạn	14	3.157.025	4.632.749
336	2. Dự phòng trợ cấp thôi việc		327.142	176.419
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>15.1</b>	<b>288.761.416</b>	<b>58.486.681</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>285.383.595</b>	<b>56.409.068</b>
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		46.368.240	12.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		188.826.182	65.950
414	3. Cổ phiếu quỹ		(64.500)	(64.500)
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		24.848.023	21.693.736
418	5. Quỹ dự phòng tài chính		1.200.000	1.200.000
420	6. Lợi nhuận chưa phân phối		24.205.650	21.513.882
<b>430</b>	<b>II. Quỹ khác</b>		<b>3.377.821</b>	<b>2.077.613</b>
431	1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.377.821	2.077.613
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>483.226.697</b>	<b>218.406.234</b>

KẾ TOÁN QUẢN LÝ



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2007

**CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngoại tệ		
- USD	22.250	80.892
- SGD	-	472
- JPY	1.214	3.627.149
- AUD	2	670
- EUR	65	2.918
- GBP	43	43



Huỳnh Ngọc Anh Tuấn  
Kế toán trưởng



Lê Tấn Phước  
Tổng Giám đốc

Ngày 8 tháng 4 năm 2008

C  
H  
Á  
C  
R  
N

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh lại – Thuyết minh số 23)
01	1. Doanh thu	16	399.478.414	378.149.974
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16	(157.001)	(2.699.408)
10	3. Doanh thu thuần	16	399.321.413	375.450.566
11	4. Giá vốn hàng bán	18	(335.659.075)	(322.955.844)
20	5. Lợi nhuận gộp		63.662.338	52.494.722
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	17	9.133.581	5.708.201
22	7. Chi phí tài chính	19	(10.342.798)	(6.316.714)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(4.962.090)	(3.836.730)
24	8. Chi phí bán hàng		(582.321)	(419.764)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(30.662.265)	(26.244.959)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		31.208.535	25.221.486
31	11. Thu nhập khác		443.688	285.402
32	12. Chi phí khác		(707.018)	(722.375)
40	13. Lỗ khác		(263.330)	(436.973)
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế		30.945.205	24.784.513
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20	(2.223.831)	(9.847.472)
52	16. (Chi phí) lợi ích thuế TNDN hoãn lại	20	(2.855.204)	6.576.841
60	17. Lợi nhuận sau thuế		25.866.170	21.513.882
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.3	10,00	9,26



Huỳnh Ngọc Anh Tuấn  
Kế toán trưởng



Lê Tấn Phước  
Tổng Giám đốc

Ngày 8 tháng 4 năm 2008

AB  
ON  
NH  
ST  
ET  
TP